

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS - ST  
Ngày 26 - 12 - 2022

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Thôn.
2. Ông Vàng A Nénh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Sộng Nở Ly - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn M** – Sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D, xã F, huyện H2, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ D5 thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Xoan và bà Lò Thị Hún; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/9/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Lò X K2** – Sinh ngày 29/02/2004; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D, xã F, huyện H2, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ D5 thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn D và bà Tòng Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/9/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Lò Văn A** – Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D, xã F, huyện H2, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ D5 thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T3 và bà Lương Thị N4; Bị cáo có vợ là Lương Thị L6 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 30/9/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Thị X, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản D, xã F, huyện H2, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 25 phút ngày 01/9/2022 tổ công tác Công an xã F, huyện H2 phối hợp với Đoàn Biên phòng F, huyện H2 làm nhiệm vụ tại bản Huổi Co, xã F, huyện H2 phát hiện Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A, Lò Văn D5 cùng đi trên 01 chiếc xe mô tô có BKS 26B1 – 390.37 do Lò X K2 điều khiển đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Lò X K2 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng, Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A, Lò Văn D5 khai nhận là hồng phiến mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô có BKS 26B1 – 390.37 và 01 điện thoại di động của Lò Văn M.

Ngày 03/9/2022 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,20 gam đã trích 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu M, vật chứng còn lại là 01 viên khối lượng là 0,10 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 1492 ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam; loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/9/2022 M đem theo số tiền 180.000đ đi đến quán tạp hóa ở trong bản D thì M gặp K2, A và D5 cũng đang ở đây, M đi vào rủ A, K2 và D5 góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, nhưng cả K2, D5 và A đều nói không có tiền. Do đó, M nói đang còn 180.000đ nên sẽ bỏ tiền ra để mua ma túy cho mọi người cùng sử dụng sau đó A, K2 với D5 sẽ góp tiền trả cho M sau thì A, K2, D5 đồng ý. Sau đó, K2 điều khiển xe mô tô chở M, D5 và A đi lên bản Kéo Co, xã Mường Hung, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy về sử dụng, khi cả bốn người lên đến đoạn đường thuộc bản Huổi Co, xã Mường Cai do đường dốc cùng với việc A say rượu nên A đã xuống xe và bảo mọi người cứ lên, A sẽ ngồi ở đó đợi mọi người về đón. K2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M, D5 đi lên bản Kéo Co, khi lên đến nơi K2, M, D5

cùng đi đến một ngôi nhà người dân tộc Mông thì thấy một người đàn ông dân tộc Mông không rõ dA tính đi ra ngoài, lúc này M vào hỏi mua ma túy đồng thời lấy số tiền 180.000đ đưa cho người đàn ông này, người đàn ông nhận tiền và đi vào trong nhà lấy ra cho M 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, K2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M, D5 đi về, khi cả ba người ra khỏi bản đến khu bìa rừng thuộc địa phận bản Kéo Co thì K2 dừng lại, M bỏ gói ma túy ra và chia cho K2, M, D5 mỗi người 02 viên Hồng phiến để sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sử dụng ma túy xong, K2 gói 02 viên còn lại bằng mảnh nilon cũ mục đích đem về cùng nhau sử dụng. K2 cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở theo M với D5 đi về, khi về đến bản Huổi Co, xã Mường Cai tiếp tục đón A đang đứng ở ven đường chờ rồi cùng nhau đi về, khi đi được khoảng 200m thì gặp tổ công tác Công an xã Mường Cai và Đồn Biên phòng F, huyện H2 làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKSSM ngày 22 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm 08 tháng – 02 năm tù;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lò X K2, Lò Văn A mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng – 01 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 0,10 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; Trả lại 01 điện thoại di động cho bị cáo Lò Văn M.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị X trình bày: chị là mẹ của bị cáo Lò X K2, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản của chị, do chị mua lại xe cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, khi bị

cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không hay biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị, chị nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo K2 nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo Lò Văn M đề nghị HĐXX xem xét trả lại điện thoại di động cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 01/9/2022 đối với Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A, Lò Văn D5 cùng vật chứng thu giữ là 02 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1492 ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 01/9/2022 bị cáo Lò Văn M đã có hành vi rủ Lò X K2, Lò Văn A, Lò Văn D5 góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng, Lò Văn M đã bỏ ra 180.000đ ra trước để mua được 08 viên hồng phiến, sau đó M đã cùng K2, D5 đã cùng nhau sử dụng hết 06 viên, còn 02 viên hồng phiến khi M đang cùng D5, A, K2 tàng trữ để tiếp tục sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về

lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/9/2022 bị cáo Lò Văn M, Lò X K2, Lò Văn A có hành vi cùng nhau tàng trữ 0,20 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Lò Văn M là người rủ rê, khởi xướng việc góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, đồng thời là người bỏ tiền ra trước và trực tiếp thực hiện việc trao đổi mua được ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lò X K2, Lò Văn A sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo Lò Văn M đã nhất trí về góp tiền đi mua ma túy, bị cáo K2 đã sử dụng phương tiện do mình đang quản lý để chở các bị cáo đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực, bị cáo A trực tiếp tham gia cùng các bị cáo đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án.

Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn M có hành vi rủ rê, xúi giục Lò Văn D5 – sinh ngày 03/12/2007 là người dưới 18 tuổi vào việc phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lò Văn A, Lò X K2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức

tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tra phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon là các vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lò Văn M xác định được là tài sản riêng hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo có đề nghị được trả lại nên HĐXX chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô có 26B1 – 390.37 xác định được là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị X khi các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị X không biết, chiếc xe mô tô đã được CQCSĐT trả lại cho chị là đúng quy định.

Đối với Lò Văn D5, sinh ngày 03/12/2007. Tính đến ngày 01/9/2022 mới 14 tuổi 08 tháng 29 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 02/9/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, quyết định trả tự do cho Lò Văn D5 và ngày 30/9/2022 UBND xã F, huyện H2 đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lò Văn D5, thời hạn 06 tháng là đảm bảo theo quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về điều luật áp dụng, tội dA và hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lò X K2, Lò Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò X K2 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon; 0,10 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon. Tất cả được trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 081974.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu trắng bạc, có số IMEI1: 865000036220170.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 166/QĐ – VKS ngày 24/11/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2022)./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**

